

Bản án số: 04/2025/HNGĐ - ST
Ngày 25 tháng 03 năm 2025
V/v: *Tranh chấp ly hôn, nuôi con.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BÔI - HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Kiều Quang Dự

Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Minh Phương và Bà Bùi Thị Quỳnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hương - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 03 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 100/2024/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2024, về việc: Tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 04/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 10/3/2025; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị Thanh L**, sinh năm 1991 - Có mặt

Nơi thường trú: Xóm Sáng M, xã Đú S, huyện V, tỉnh Hòa Bình

Chỗ ở: Xóm C, xã Hùng S, huyện V, tỉnh Hòa Bình

- Bị đơn: Anh **Bạch Công D**, sinh năm 1990 - Có mặt

Nơi thường trú: Xóm Sáng M, xã Đú S, huyện V, tỉnh Hòa Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 10/11/2024 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Bùi Thị Thanh L trình bày và yêu cầu như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Bạch Công D tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 21/9/2010 tại UBND xã Đú S, huyện V, tỉnh Hòa Bình, sau kết hôn vợ chồng chung sống được một thời gian ngắn phát sinh mâu thuẫn do anh D rượu chè, vũ, gia trưởng, bạo lực gia đình, gia đình hai bên đã hòa giải nhưng anh D không thay đổi, do mâu thuẫn nhiều lần tôi bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống, sau nghĩ thương con tôi lại quay về sống với anh D nhưng vợ chồng vẫn mâu thuẫn, từ tháng 4 năm 2024 chúng tôi không chung sống với nhau nữa. Tôi thấy tình cảm vợ chồng

không còn, hôn nhân không có hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được, tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Bạch Công D.

- *Về con chung*: Có 02 con chung Bạch Gia L sinh ngày 06/9/2011 và Bạch Ngọc H, sinh ngày 17/5/2017, sau khi ly hôn tôi yêu cầu được trực tiếp nuôi con, chưa yêu cầu anh Bạch Công D cấp dưỡng nuôi con, do tôi có công việc thu nhập ổn định.

- *Tài sản, công nợ chung*: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Anh Bạch Công D trình bày*:

- Tôi và chị Bùi Thị Thanh L tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 21/9/2010 tại UBND xã Đú S, huyện V, tỉnh Hòa Bình, quá trình chung sống vợ chồng ở với nhau bình thường, chỉ thỉnh thoảng có hay cãi vã, do bất đồng quan điểm về chuyện con cái nhà cửa do chị L chưa được chu toàn trong chăm lo gia đình, từ tháng 4/2024 chị L bỏ về nhà mẹ đẻ ở, rồi đi làm Công ty cho đến nay không về sống với tôi nữa, vợ chồng không liên lạc với nhau vì chị L chặn tin nhắn và điện thoại của tôi. Nay chị L xin ly hôn tôi mong chị L vì 02 con mà nghĩ lại, nên tôi không đồng ý ly hôn.

- *Về con chung*: Có 02 con chung Bạch Gia L, sinh ngày 06/9/2011 và Bạch Ngọc H, sinh ngày 17/5/2017 từ năm 2022 chị L đã chuyển trường cho 02 con học Trường cấp 1 - 2 Bắc S, tôi chưa đồng ý ly hôn nên chưa có quan điểm.

- *Về tài sản, công nợ chung*: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị Bùi Thị Thanh L giữ nguyên yêu cầu, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết thêm vấn đề nào khác.

Tại phiên tòa anh Bạch Công D, tự nguyện thuận tình ly hôn với chị Bùi Thị Thanh L; về con chung sau khi ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp nuôi con Bạch Gia L sinh ngày 06/9/2011 chưa yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu tòa án giải quyết thêm vấn đề nào khác.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi phát biểu ý kiến:

- *Về thủ tục Tố tụng*: Việc tuân theo pháp luật Tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn, bị đơn đã đảm bảo được thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về nội dung vụ án*:

+ Áp dụng, Điều 55, 57, 81, 82, 83, và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

+ Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị Thanh L và anh Bạch Công D; Về con chung: Có 02 con chung Bạch Gia

L, sinh ngày 06/9/2011 và Bạch Ngọc H, sinh ngày 17/5/2017 sau khi ly hôn chị L xin nuôi cả hai con chưa yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con, ý kiến của hai cháu nếu bố mẹ ly hôn hai cháu có nguyện vọng sinh sống cùng chị Loan, xét thấy ý kiến của chị L và 02 con là có căn cứ. Đề nghị HĐXX chấp nhận ý kiến của chị L giao 02 con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc đến khi các bên có yêu cầu khác; Về tài sản, công nợ chung: Không có nên không đề cập; Về án phí chị Bùi Thị Thanh L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật; Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Căn cứ áp dụng luật Tố tụng*: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp ly hôn và nuôi con, bị đơn là anh Bạch Công D hiện đang cư trú tại xã Đú S, huyện V, tỉnh Hòa Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Căn cứ áp dụng luật nội dung*: Quan hệ hôn nhân có đăng ký kết hôn hợp pháp, nên áp dụng Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết vụ án.

[3] *Nội dung vụ án*:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Bùi Thị Thanh L và anh Bạch Công D tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 21/9/2010, tại UBND xã Đú Sáng, huyện Kim Bôi, theo quy định tại các Điều 8 và Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, anh chị là vợ chồng hợp pháp. Sau kết hôn vợ chồng chung sống được một thời gian phát sinh mâu thuẫn do anh D rượu chè, vũ phu, gia trưởng, bạo lực gia đình, gia đình hai bên đã hòa giải nhưng anh D không thay đổi, nhiều lần chị L bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống, sau lại quay về chung sống với anh D mong muốn anh D thay đổi để vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến tháng 4 năm 2024 do mâu thuẫn vợ chồng anh chị lại mỗi người sống một nơi. Nay chị L thấy tình cảm vợ chồng không còn hôn nhân không có hạnh phúc, mâu thuẫn đã trầm trọng không khắc phục được, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Bạch Công D.

+ Ý kiến anh Bạch Công D: Quá trình chung sống vợ chồng ở với nhau bình thường, chỉ thỉnh thoảng có hay cãi vã, do bất đồng quan điểm về chuyện con cái nhà cửa, do chị L chưa được chu toàn trong chăm lo gia đình, từ tháng 4/2024 chị L bỏ về nhà mẹ đẻ ở, rồi đi làm Công ty cho đến nay không về sống với anh nữa, vợ chồng không liên lạc với nhau vì chị L chận tin nhắn và điện thoại của anh. Do chị L kiên quyết ly hôn nên anh đồng ý thuận tình ly hôn với chị Bùi Thị Thanh L.

HĐXX xét thấy chị Bùi Thị Thanh L và anh Bạch Công D tự nguyện thuận tình ly hôn, nên công nhận thuận ly hôn giữa chị Bùi Thị Thanh L và anh Bạch Công D, theo quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- *Về con chung*: Có 02 con chung Bạch Gia L, sinh ngày 06/9/2011 và Bạch Ngọc H, sinh ngày 17/5/2017.

+ Ý kiến của chị L sau khi ly hôn chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con, đến khi các con thành niên, vì hai cháu là nữ giới người mẹ chăm sóc sẽ tiện hơn về mặt tâm lý, nguyện vọng hai cháu muốn sống cùng chị L sau khi anh chị ly hôn, chị L chưa yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con, do chị có thu nhập ổn định đủ điều kiện nuôi 02 con.

+ Ý kiến anh Bạch Công D yêu cầu được trực tiếp nuôi con Bạch Gia L, sinh ngày 06/9/2011 chưa yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử, xét thấy hiện tại chị L có công việc, thu nhập ổn định, ý kiến của hai con anh chị nếu bố mẹ ly hôn hai cháu có nguyện vọng sinh sống cùng chị L, hiện tại hai cháu đang Trường cấp 1 - 2 Bắc S nơi chị L sinh sống, xét thấy yêu cầu của chị L và nguyện vọng của 02 con anh chị, mặt khác hai cháu đều là nữ giới, chị L chăm sóc hai cháu sẽ phù hợp hơn, nên HĐXX chấp nhận ý kiến của chị L và hai cháu, giao 02 con chung Bạch Gia L và Bạch Ngọc H, cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc đến khi các bên có yêu cầu khác. Không chấp nhận yêu cầu của anh Bạch Công D vì nguyện vọng của các con anh, chị không cháu nào muốn sinh sống cùng anh D, sau khi anh và chị L ly hôn, theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- *Về tài sản, công nợ chung*: Không có nên HĐXX không xem xét.

[4] *Về án phí*: Chị Bùi Thị Thanh L tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm, theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, Điều 272 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 55, Điều 57, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị Thanh L và anh Bạch Công D.

2. *Về con chung*: Giao 02 con Bạch Gia L, sinh ngày 06/9/2011 và Bạch Ngọc H, sinh ngày 17/5/2017 cho chị Bùi Thị Thanh L trực tiếp nuôi dưỡng đến

khi 02 con đủ 18 tuổi hoặc đến khi các bên có yêu cầu khác, chị L chưa yêu cầu anh Bạch Công D cấp dưỡng nuôi con; anh D có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn không ai được cản trở.

3. *Tài sản, công nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Án phí*: Chị Bùi Thị Thanh L tự nguyện nộp: 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng, án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp: 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng, theo biên lai thu số 0003300 ngày 11/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

5. *Quyền kháng cáo*: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Kim Bôi;
- Thi hành án DS huyện Kim Bôi;
- UBND xã Đú Sáng;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Kiều Quang Dự